

Số: 1722/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 28 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện ngay các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 219/TTr-VP ngày 14 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 618 thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc công bố danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quyết định và Phụ lục kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tại địa chỉ: www.baria-vungtau.gov.vn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC

Danh mục tên các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban,

Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

1. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa				
1	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nội đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
2	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nội đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
II. Lĩnh vực Đường bộ				
3	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
4	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	được hồ sơ đầy đủ theo quy định	được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
5	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
6	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	
7	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
8	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
9	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
10	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo	05 ngày làm việc, kể từ	04 ngày làm việc, kể từ	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	
11	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn theo quy định	
12	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	
13	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Trong thời gian không quá 08 (ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định.	Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định.	
14	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
15	Chấp thuận xây dựng xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		định	định	
16	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
17	Cấp phép xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
18	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương không vào mục đích giao thông	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
19	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường của hệ thống đường địa phương không vì mục đích giao thông	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
20	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương để trông giữ xe có thu phí	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	
21	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	đang khai thác	đủ theo quy định	đủ theo quy định	
22	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	

2. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh				
1	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày, nếu có xác minh người được đào tạo ở nước ngoài là 180 ngày	29 ngày, nếu có xác minh người được đào tạo ở nước ngoài là 178 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày, nếu có xác minh người được đào tạo ở nước ngoài là 180 ngày	29 ngày, nếu có xác minh người được đào tạo ở nước ngoài là 178 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại	30 ngày, nếu có xác minh người được đào tạo ở nước	29 ngày, nếu có xác minh người được đào tạo ở nước	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	ngoài là 180 ngày	ngoài là 178 ngày	
4	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	60 ngày	59 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	45 ngày	42 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	58 ngày đối với bệnh viện, 42 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
7	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	58 ngày đối với bệnh viện, 42 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
8	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	44 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
9	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	58 ngày đối với bệnh viện, 42 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
10	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	58 ngày đối với bệnh viện, 42 ngày đối với các hình thức tổ chức KCB khác	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
11	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	44 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	44 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
13	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
14	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
15	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
16	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	20 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
17	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc	19 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
18	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày làm việc	19 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
19	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
20	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
21	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
22	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
23	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
24	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	tế			
25	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
26	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
27	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
28	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
29	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
30	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
31	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
32	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	khi thay đổi địa điểm			hiện
33	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
34	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	30 ngày	27 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
35	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	90 ngày	80 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
36	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	20 ngày	18 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
37	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
38	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
39	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
40	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Trong thời hạn 29 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 178 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
41	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Trong thời hạn 29 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 178 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
42	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức	58 ngày đối với bệnh viện, 42 ngày đối với các hình thức	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	tổ chức KCB khác	tổ chức KCB khác	
43	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày	29 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
44	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	42 ngày	Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế thực hiện
45	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên	Trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ, đối với khám tập thể tùy thuộc theo hợp đồng	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	BVBR, BVLL; các TTYT huyện, thị xã, thành phố
46	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi	Trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ, đối với khám tập thể tùy thuộc theo hợp đồng	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	BVBR, BVLL; các TTYT huyện, thị xã, thành phố
47	Cấp giấy khám sức khỏe cho người người mất năng lực hành	Trong vòng 24 giờ kể từ khi kết	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ	BVBR, BVLL; các

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự	thúc việc KSK đối với đơn lẻ, đối với khám tập thể tùy thuộc theo hợp đồng	(đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	TTYT huyện, thị xã, thành phố
48	Khám sức khỏe định kỳ	Thỏa thuận theo hợp đồng	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	BVBR, BVLL; các TTYT huyện, thị xã, thành phố
49	Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe	Trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ, đối với khám tập thể tùy thuộc theo hợp đồng	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	BVBR, BVLL; các TTYT huyện, thị xã, thành phố
50	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô	Thỏa thuận theo hợp đồng	Trong vòng 20 (hai mươi) giờ (đối với Bệnh viện Bà Rịa), 18 (mười tám) giờ (đối với TTYT huyện	BVBR, BVLL; các TTYT huyện, thị xã, thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
			Long Điền kể từ khi kết thúc việc KSK đối với đơn lẻ	

II. Lĩnh vực Y tế dự phòng

51	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	trong 30 ngày công bố trên Cổng thông tin điện tử	25 ngày	Nghiệp vụ
52	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	17 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Trung tâm kiểm soát bệnh tật
53	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm kiểm soát bệnh tật

III. Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm

54	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	15 ngày	14 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
55	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền	20 ngày	19 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)			
56	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	30 ngày	29 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
57	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	10 ngày	09 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
58	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	20 ngày đối với TH không đi đánh giá. 30 ngày đối với TH đi đánh giá	19 ngày đối với TH không đi đánh giá. 29 ngày đối với TH đi đánh giá	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
59	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm	20 ngày đối với TH không đi đánh giá. 30 ngày đối với TH đi đánh giá	19 ngày đối với TH không đi đánh giá. 29 ngày đối với TH đi đánh giá	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)			
60	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày	28 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
61	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
62	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày	29 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
63	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	10 ngày	9 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
64	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày	29 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
65	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày	29 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
66	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày	29 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
67	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày	29 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
68	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	20 ngày làm việc	19 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
69	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	20 ngày làm việc	19 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
70	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	20 ngày làm việc	19 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
71	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	20 ngày làm việc	19 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
72	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	30 ngày	29 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
73	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	20 ngày đối với trường hợp không đi đánh giá. 30 ngày đối với trường hợp đi đánh giá	19 ngày đối với trường hợp không đi đánh giá. 29 ngày đối với trường hợp đi đánh giá	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực hiện
74	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ	20 ngày làm việc	19 ngày	Phòng Nghiệp vụ – Sở Y tế thực

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	sở bán buôn dược liệu			hiện
IV. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng				
75	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Chi cục ATVSTP thực hiện
76	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Chi cục ATVSTP thực hiện
V. Lĩnh vực Giám định y khoa				
77	Khám giám định y khoa lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày	44 ngày	Trung tâm GĐYK thực hiện
78	Khám giám định y khoa đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày	44 ngày	Trung tâm GĐYK thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
79	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	40 ngày	38 ngày	Trung tâm GĐYK thực hiện
80	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	37 ngày	Trung tâm GĐYK thực hiện
81	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	37 ngày	Trung tâm GĐYK thực hiện
82	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	37 ngày	Trung tâm GĐYK thực hiện
83	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày	37 ngày	Trung tâm GĐYK thực hiện
84	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	30 ngày	29 ngày	Trung tâm GĐYK thực hiện
85	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách	30 ngày	29 ngày	Trung tâm GĐYK thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	quan, không chính xác.			
VI. Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình				
86	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc (Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc, Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ, Trung tâm y tế huyện Long Điền thực hiện)	BVBR, BVLL; các TTYT huyện, thị xã, thành phố
87	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc (Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ, Trung tâm y tế huyện Long Điền thực hiện)	BVBR, BVLL; các TTYT huyện, thị xã, thành phố
88	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc (Bệnh viện Bà Rịa, Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ, Trung tâm y tế huyện Long Điền thực hiện)	BVBR, BVLL; các TTYT huyện, thị xã, thành phố
VII. Lĩnh vực Đào tạo, nghiên cứu khoa học và Công nghệ thông tin				
89	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	15 ngày làm việc	14 ngày	Văn phòng Sở

3. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng				
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Khoản 4, Điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP).	Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau: + Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: * Không quá 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; * Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. + Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: * Không quá 20 ngày làm việc, đối với dự án nhóm B; * Không quá 15 ngày làm việc, đối với dự án nhóm C.	Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau: + Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: * Không quá 27 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; * Không quá 18 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. + Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: * Không quá 18 ngày làm việc, đối với dự án nhóm B; * Không quá 13 ngày làm việc, đối với dự án nhóm C.	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD).	Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quá 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).	Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quá 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quá 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
5	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quá 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	nước ngoài			
6	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quá 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
7	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quá 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
8	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
9	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quá 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.			
II. Lĩnh vực Lao động, tiền lương, quan hệ lao động				
10	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của Doanh nghiệp	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc	
11	Thông báo làm thêm giờ từ 200 giờ đến 300 giờ trong 1 năm	7 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
12	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của Người sử dụng lao động	12 ngày	11 ngày	
III. Lĩnh vực Quản lý thương mại				
13	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/ Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường	30 ngày Đối với các dự án thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP 20 đối với Đối với các dự án khác không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP	29 ngày Đối với các dự án thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP 19 đối với Đối với các dự án khác không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP	
14	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	7 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
15	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	nhân nước ngoài tại Việt Nam			
16	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
17	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
18	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc	

IV. Lĩnh vực Quản lý đầu tư

19	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	15 ngày	12 ngày	
20	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	10 ngày	9 ngày	
21	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.	15 ngày	12 ngày	
22	Giãn tiến độ dự án	15 ngày	12 ngày	
23	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày	12 ngày	
24	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày	12 ngày	

4. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Quản lý Công sản				
1	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	30 ngày	29 ngày	
2	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	120 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 30 ngày)	119 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
3	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	30 ngày	29 ngày	
4	Điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
5	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	30 ngày	29 ngày	
6	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ	30 ngày (thời gian giải quyết	29 ngày	Giảm thời gian giải

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	của Sở Tài chính là 20 ngày)		quyết của Sở Tài chính
7	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
8	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
9	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư	67 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	66 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
10	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
11	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
12	Quyết định điều chuyển tài sản	30 ngày (thời	29 ngày	Giảm thời

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	công	gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)		gian giải quyết của Sở Tài chính
13	Quyết định bán tài sản công	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
14	Quyết định thanh lý tài sản công	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
15	Quyết định tiêu hủy tài sản công	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
16	Thủ tục điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	20 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 15 ngày)	19 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
17	Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
18	Thủ tục chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	30 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 20 ngày)	29 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
19	Thủ tục thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	20 ngày (thời gian giải quyết của Sở Tài chính là 15 ngày)	19 ngày	Giảm thời gian giải quyết của Sở Tài chính
II. Lĩnh vực Tài chính - ngân sách				
20	Thủ tục thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc	
III. Lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo				
22	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	10 ngày	08 ngày	
23	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh.	30 ngày	25 ngày	
24	Thủ tục giải quyết Khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	45 ngày	40 ngày	
25	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	30 ngày	25 ngày	

5. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Năng lượng				
1	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (Đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV).	Không quá 10 ngày làm việc	Không quá 05 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
II. Lĩnh vực Điện				
2	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
3	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
4	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Không quá 15 ngày làm việc	Không quá 10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
6	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
7	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
8	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	Không quá 10 (mười) ngày làm việc	Không quá 07 (bảy) ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
9	Cấp lại thẻ an toàn điện	Không quá 10 (mười) ngày làm việc	Không quá 07 (bảy) ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
10	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	Không quá 10 (mười) ngày làm việc	Không quá 07 (bảy) ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
III. Lĩnh vực Dầu khí				
11	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³	50 (năm mươi) ngày làm việc	35 ngày làm việc	Cắt giảm 15 ngày làm việc
12	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 (năm mươi) ngày làm việc	35 ngày làm việc	Cắt giảm 15 ngày làm việc
13	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	50 (năm mươi) ngày làm việc	35 ngày làm việc	Cắt giảm 15 ngày làm việc
IV. Lĩnh vực quản lý cạnh tranh				
14	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Chậm nhất 20 ngày làm việc	Chậm nhất mười bốn (14) ngày làm việc	Cắt giảm 06 ngày làm việc
15	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
16	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	cấp tại địa phương	việc		làm việc
17	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc

V. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước

18	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
19	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
20	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
21	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
22	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	a) Trường hợp cấp lại giấy phép do hết thời gian hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 07 ngày làm việc. b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	a) Trường hợp cấp lại giấy phép do hết thời gian hiệu lực : 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 07 ngày làm việc b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng : 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cắt giảm 04 ngày làm việc Không cắt giảm

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		hợp lệ.		
23	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	25 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 07 ngày làm việc
24	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	25 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 07 ngày làm việc
25	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	25 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 07 ngày làm việc
26	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	25 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 07 ngày làm việc
27	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	25 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 07 ngày làm việc
28	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	25 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 07 ngày làm việc
29	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	25 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 07 ngày làm việc
30	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	25 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 07 ngày làm việc
31	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	25 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Cắt giảm 07 ngày làm việc

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
VI. Lĩnh vực Kinh doanh khí				
32	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
33	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
34	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
35	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
37	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
38	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
39	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
40	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
41	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	tiện vận tải	việc		làm việc
42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
43	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
44	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
45	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
46	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
49	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
50	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
52	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
53	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
54	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc
55	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc

VII. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng

56	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
57	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
58	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
59	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
60	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
62	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
63	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	a) Trường hợp cấp lại giấy phép do hết thời hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng : 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	a) Trường hợp cấp lại giấy phép do hết thời hạn hiệu lực: 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng : 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cắt giảm 04 ngày làm việc Không cắt giảm

XIII. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại

64	Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	cắt giảm 02 ngày làm việc
----	---	------------------	------------------	---------------------------

IX. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

65	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Cắt giảm 04 ngày làm việc
66	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Cắt giảm 02 ngày làm việc

X. Lĩnh vực Hóa chất

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
67	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
68	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
69	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
70	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Cắt giảm 03 ngày làm việc
XI. Lĩnh vực An toàn thực phẩm				
71	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Cắt giảm 05 ngày làm việc
XII. Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ				
72	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc	Cắt giảm 08 ngày làm việc

6. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban dân tộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Dân tộc				
1	Quy định chế độ trợ cấp đối với đối tượng sinh viên dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	25 ngày làm việc	20 ngày làm việc	
II. Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo				
2	Thủ tục xử lý khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	25 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Cắt giảm 5 ngày làm việc
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	40 ngày làm việc	34 ngày làm việc	Cắt giảm 6 ngày làm việc
4	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	30 ngày	23 ngày	Cắt giảm 7 ngày

7. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Ngoại giao				
1	Cho phép tổ chức hội nghị hội thảo quốc tế	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
II. Lĩnh vực Công tác lãnh sự				
2	Thủ tục xuất cảnh	08 ngày làm việc	05 ngày làm việc	
III. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo				
3	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	30 ngày làm việc	28 ngày làm việc	
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	30 – 45 ngày làm việc	20 – 35 ngày làm việc	
5	Thủ tục xử lý đơn	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	

8. Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo				
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc chỉ có 01 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 01 đơn vị (vụ việc đơn giản); Hoặc 45 ngày đối với vụ việc có 01 nội dung hoặc 02 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 02 đơn vị khác nhau (nếu vụ việc phức tạp).	Thời hạn giải quyết: 28 ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc chỉ có 01 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 01 đơn vị (vụ việc đơn giản); Hoặc 43 ngày đối với vụ việc có 01 nội dung hoặc 02 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 02 đơn vị khác nhau (nếu vụ việc phức tạp).	
2	Thủ tục giải	Thời hạn giải quyết: 45	Thời hạn giải quyết: 43	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	quyết khiếu nại lần hai	ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc chỉ có 01 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 01 đơn vị (vụ việc đơn giản); Hoặc 60 ngày đối với vụ việc có 01 nội dung hoặc 02 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 02 đơn vị khác nhau (nếu vụ việc phức tạp).	ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc chỉ có 01 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 01 đơn vị (vụ việc đơn giản); Hoặc 58 ngày đối với vụ việc có 01 nội dung hoặc 02 nội dung khiếu nại và cần xác minh tại 02 đơn vị khác nhau (nếu vụ việc phức tạp).	
3	Thủ tục giải quyết tố cáo	Thời hạn giải quyết: 1. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. 2. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. (Theo Điều 30 của Luật Tố cáo năm 2018)	Thời hạn giải quyết: 1. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 28 ngày. 2. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 28 ngày. (Theo Điều 30 của Luật Tố cáo năm 2018)	

Xem tiếp Công báo số 40